

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 4 – HÀ NỘI**

Bản án số: **273/2026/HSST**

Ngày: 15/04/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**

**– Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Tạ Thị Thu Hương.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Nguyễn Đức Thọ.**

**Bà Nguyễn Thu Hương.**

**– Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** **Ông Đinh Nho Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội.

**– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội tham gia phiên tòa:**  
**Ông Nguyễn Hoàng Giang** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 04 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 238/2026/HSST ngày 25 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2026/QĐXXST–HS ngày 02 tháng 04 năm 2026, đối với bị cáo:

**Phạm Ý N** – sinh năm: 2004 tại Cà Mau; Giới tính: Nữ; ĐKHKTT: thôn T, phường C, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: số B ngõ B Xã Đ, phường Đ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Phạm Chí L (đã chết); Con bà: Bùi Thị N1; D chỉ bản số 08 do Công an thành phố Hà Nội lập ngày 14/01/2026; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ ngày 06/01/2026; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

**– Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

**1. Chị Nguyễn Thu H - sinh năm: 1994;** ĐKHKTT: tổ dân phố B, phường T, tỉnh Lào Cai; Chỗ ở: số I N, phường N, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

**2. Anh Tạ Quang H1 - sinh năm: 2000;** ĐKHKTT và chỗ ở: xóm H, tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh; Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 10 phút ngày 05/01/2026, tổ công tác Công an phường Y tiến hành

kiểm tra hành chính tại khách sạn N2 tại số D ngõ H T, phường Y, thành phố Hà Nội phát hiện:

Tại phòng 501 có Nguyễn Duy T (sinh năm: 2002; Nơi thường trú: tổ B phường N, thành phố Hà Nội) và Phạm Ý N. Các đối tượng khai nhận vừa sử dụng bóng cườì với nhau. Qua rà soát không tìm thấy bình đựng khí cườì và bóng cườì do các đối tượng đã vứt bỏ. Tại sảnh lễ tân tầng 1 có Lê Anh T1 (sinh năm: 1996; Nơi thường trú: tổ dân phố T, phường T, thành phố Hà Nội). Tại chỗ, T1 không xuất trình được giấy tờ tùy thân và khai vừa hút bóng cườì với các đối tượng trên phòng 501.

Tại phòng 504 có Tạ Quang H1 (sinh năm: 2000; Nơi thường trú: thôn N, phường T, tỉnh Bắc Ninh) và Nguyễn Thu H (sinh năm: 1994; Nơi thường trú: tổ dân phố B, phường T, tỉnh Lào Cai) đang thực hiện hành vi mua bán dâm. Tại chỗ, H1 và H khai mua bán dâm với nhau qua sự môi giới của Phạm Ý N. H1 phải trả cho H số tiền 5.000.000 đồng để mua dâm H.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản kiểm tra hành chính đưa các đối tượng có liên quan về trụ sở Công an phường Y để điều tra làm rõ. Ngày 06/01/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Nội đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Ý N.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Ý N, Nguyễn Duy T, Tạ Quang H1, Lê Anh T1 và Nguyễn Thu H đã khai nhận:

Nguyễn Duy T, Tạ Quang H1 và Lê Anh T1 là bạn bè xã hội với nhau. Ngày 05/01/2026 T rủ H1 và T1 đi hút bóng cườì, H1 và T1 đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T, H1 và T1 đến khách sạn N2 tại số D ngõ H T, phường Y, thành phố Hà Nội và thuê phòng 501 để cùng nhau sử dụng bóng cườì. Quá trình sử dụng bóng cườì, T gọi Phạm Ý N đến chơi cùng. Khoảng 15 phút sau, N đến phòng 501 khách sạn NNT sử dụng bóng cườì cùng T, H1 và T1. Tại phòng 501, H1 sử dụng tài khoản Zalo “Quang Hiếu” của mình kết bạn với tài khoản Zalo của N, H1 nhắn tin cho N: “Có bạn nào gọi cho a 1 bạn đi chén nhanh, tầm 4-5tr e” (tức nhờ N tìm 01 gái bán dâm với giá 4.000.000 – 5.000.000 đồng/lần). N đồng ý và đăng bài trên các nhóm mạng xã hội Telegram và Z (do N đăng lên nhiều nhóm nên không nhớ cụ thể nhóm nào) với nội dung: “Hn V1 vt3-4” (tức là N cần tìm gái bán dâm ở Hà Nội đi bán dâm với giá 3.000.000 – 4.000.000 đồng/1 lần). Đến 20 giờ 56 phút cùng ngày, Nguyễn Thu H sử dụng tài khoản Zalo “Phương V” nhắn tin cho N nội dung “Hn V1 vt3-4” và gửi ảnh của H cho N, Hải báo giá bán dâm là 4.000.000 đồng/lần. N gửi tiếp ảnh của H cho H1 và báo giá mua dâm là 5.000.000 đồng/lần, H1 đồng ý và bảo N khi nào H đến thì lên phòng 504 khách sạn N2. N nhắn tin cho H địa chỉ khách sạn và bảo H khi nào đến thì lên phòng 504 để bán dâm, thu của khách 5.000.000 đồng. H hiểu sau khi bán dâm xong sẽ đưa lại cho N 1.000.000 đồng tiền môi giới. Sau khi thống nhất việc mua bán dâm, H1 đưa cho N 500.000 đồng là tiền cảm ơn N đã tìm gái bán dâm cho H1. Khoảng 22 giờ cùng ngày, H đến khách sạn N2 và đi lên phòng 504 thì có Hiếu đã ở trong phòng. Sau đó, H1 đưa H sang phòng 501 và hỏi N “Đưa cho bạn này bao nhiêu tiền” thì N bảo 5.000.000 đồng. H1 đưa cho H 5.000.000 đồng và cùng H quay về phòng 504 để thực hiện việc mua bán dâm. N và

T tiếp tục sử dụng bóng cười ở phòng 501; còn T1 đi xuống sảnh khách sạn đợi. Khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị tổ công tác Công an phường Y kiểm tra bắt giữ như đã nêu trên.

***Về vật chứng:***

- Thu giữ của Nguyễn Thu H: 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng, gắn sim số: 0941.282.686 và số tiền 5.000.000 đồng.

- Thu giữ của Tạ Quang H1: 01 điện thoại Iphone 6s màu bạc và 01 bao cao su đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Phạm Ý N: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S23 Ultra màu xanh và số tiền 500.000 đồng.

Đối với Tạ Quang H1 đã có hành vi mua dâm: Ngày 05/03/2026 Công an phường Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định 282/2025/NĐ-CP của Chính phủ với mức phạt là 1.500.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thu H đã có hành vi bán dâm: Ngày 05/03/2026 Công an phường Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định 282/2025/NĐ-CP của Chính phủ với mức phạt là 400.000 đồng.

Đối với chị Nguyễn Thị Thùy D1 (sinh năm: 2001; Nơi thường trú: phường T, tỉnh Ninh Bình) là lễ tân của khách sạn N2, khi cho các đối tượng thuê phòng không biết mục đích các đối tượng thuê để thực hiện hành vi mua bán dâm nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Khách sạn N2 đã thực hiện việc khai báo lưu trú đầy đủ.

Đối với Nguyễn Duy T, Tạ Quang H1, Lê Anh T1, Nguyễn Thu H và Phạm Ý N: kết quả xét nghiệm nước tiểu đều âm tính với các chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Lời khai của Phạm Ý N phù hợp với lời khai của Nguyễn Duy T, Tạ Quang H1, Lê Anh T1, Nguyễn Thu H và các tài liệu, vật chứng đã thu giữ.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSKV4 ngày 18/03/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội đã truy tố Phạm Ý N về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 328; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ý N từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

***Về vật chứng:***

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.500.000 đồng (trong đó 5.000.000 đồng là tiền mua dâm, 500.000 đồng là tiền giới thiệu gái bán dâm); 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng; 01 điện thoại Iphone 6S màu bạc; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S23 Ultra màu xanh.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo thấy mình có tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi bị cáo Phạm Ý N đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ ngày 05/01/2026, tại khách sạn N2 địa chỉ số D ngõ H T, phường Y, thành phố Hà Nội, Phạm Ý N đã có hành vi môi giới cho Nguyễn Thu H bán dâm cho Tạ Quang H1 với giá 4.000.000 đồng/lượt thì bị tổ công tác Công an phường Y tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện bắt giữ, bị cáo N được hưởng số tiền môi giới là 1.500.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội Môi giới mại dâm. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến đạo đức, lối sống, thuần phong mỹ tục, phẩm giá của người phụ nữ, tiếp tay cho tệ nạn xã hội phát triển, gây tác hại tới nhiều mặt lợi ích của cộng đồng. Bị cáo là phụ nữ còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu lao động chân chính để kiếm sống, vì muốn hưởng lời bất chính nên đã đi vào con đường phạm tội. Bị cáo đã làm trung gian cho khách mua dâm và gái bán dâm thực hiện hành vi bán dâm để hưởng lời bất chính. Do đó, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, ông ngoại của bị cáo là ông Bùi Xuân B được thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, gia đình được tặng Bằng gia đình vẻ vang, ông nội của bị cáo là Phạm Văn H2 là thương binh hạng A để áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành hình

phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật hình sự nên miễn cho bị cáo.

[4] Về vật chứng: Đối với vật chứng là 01 bao cao su đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng thu giữ của Nguyễn Thu H; 01 điện thoại Iphone 6S màu bạc thu giữ của Tạ Quang H1; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S23 Ultra màu xanh thu giữ của Phạm Ý N là phương tiện bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan dùng để liên lạc mua bán dâm nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 5.500.000 đồng (trong đó 5.000.000 đồng là tiền mua dâm, 500.000 đồng là tiền môi giới bán dâm) là tiền mua bán dâm nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** bị cáo **Phạm Ý N** phạm tội **Môi giới mại dâm**.

**Căn cứ vào:** khoản 1 Điều 328; Điều 38; Điều 47; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

– Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

– Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Xử phạt:** **Phạm Ý N 06 (sáu) tháng tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/01/2026.

**Về vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, gắn 01 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu bạc; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S23 Ultra màu xanh (tại thời điểm bàn giao các máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy, không xác định được số sim) và số tiền 5.500.000 đồng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 357 ngày 07/04/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Hà Nội và Giấy nộp tiền ngày 06/04/2026 vào tài khoản số 3949.0.1054168 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội tại PGD số A - Kho bạc Nhà nước khu vực 1).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 4 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 - Hà Nội;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Thị Thu Hương**